

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: 35/2020/HSST
Ngày: 22-6-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mùa; ông Phan Tấn Lãm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: Ông Dương Mỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quang A; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1968; Tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: số nhà 85/17/9 đường BMT, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Bệnh viện NA thuộc thôn CD, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1945 (đã chết); Bị cáo không có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Đậu Đình D, sinh năm 1988; HKTT: thôn 2, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Quang A là bệnh nhân HIV/AIDS và đang điều trị bệnh tại Bệnh viện NA thuộc thôn CD, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Ngày 15 tháng 01 năm 2020, A được Bệnh viện giải quyết cho về thăm gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 18 tháng 01 năm 2020, A đi đến khu vực quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một đối tượng nữ giới (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì đối tượng này đồng ý và bán cho A một cục ma túy. Sau khi mua được ma túy A đem về chia cục ma túy này ra làm hai phần và lấy hai mẫu giấy gói lại rồi giấu vào

trong hộp cơ tương. Ngày 19 tháng 01 năm 2020, A đi xe khách lên Bệnh viện NA để trả phép và Bệnh viện đưa A vào khoa nội khu C để theo dõi. Tại đây, A lấy ma túy ra sử dụng một ít, số còn lại gói vào để sử dụng dần. Ngày 20 tháng 01 năm 2020, A được Bệnh viện chuyển sang khoa nội 1, tại đây A tiếp tục lấy ma túy ra sử dụng, số còn lại cất giấu vào trong hộp cơ tương và trong giỏ (túi) đựng đồ dùng cá nhân. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 22 tháng 01 năm 2020, anh Đậu Đình D là bảo vệ Bệnh viện đi tuần tra phát hiện nghi vấn liền tiến hành kiểm tra đồ dùng cá nhân của A thì phát hiện trong hộp cơ tương cất giấu 01 cục ma túy và trong giỏ đựng đồ dùng cá nhân 01 cục ma túy, D liền báo Công an huyện Bù Gia Mập đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A và thu giữ vật chứng gồm: 02 gói giấy bạc bên trong có chứa cục chất rắn màu trắng (sau khi lập biên bản đã niêm phong).

Tại bản kết luận giám định số 19 ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: chất màu trắng có trong 02 gói giấy bạc (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là Ma túy, Heroine, có khối lượng là: 0,5395 gam. Mẫu hoàn lại được niêm phong có khối lượng là: 0,4349 gam.

Về vật chứng: khối lượng 0,4349 gam ma túy hoàn lại sau giám định (01 bì thư được niêm phong số 19 ngày 04 tháng 02 năm 2020, trên bì thư có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Hải, cán bộ Phạm Đức Trọng, Nguyễn Quang A và hình dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước).

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo A mức án từ 18-24 tháng tù.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quang A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2020 của viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Đậu Đình D, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, phù hợp về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện tội phạm, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận : Do muốn có ma túy để sử dụng, nên ngày 18 tháng 01 năm 2020 bị cáo A đã đến quận 8, thành phố Hồ Chí Minh mua 500.000 đồng ma túy của một người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch rồi đem vào Bệnh viện NA thuộc thôn CD, xã PV, huyện Bù Gia Mập để sử dụng. Ngày 22 tháng 01 năm 2020, anh Đậu Đình D phát hiện A đang tàng trữ 0,5395 gam ma túy loại Heroine liền trình báo Công an đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, bị cáo biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do bị nghiện, cần ma túy để sử dụng mà bị cáo đã bất chấp pháp luật đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời, cần xét xử bị cáo một mức án thật nghiêm nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trong môi trường có sự quản lý của Nhà nước, để sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của bản thân và cũng là để làm tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là bệnh nhân HIV/AIDS và đang điều trị bệnh tại Bệnh viện NA thuộc thôn CD, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần phải áp dụng khi lượng hình.

[6] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào làm rõ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét trong vụ án này.

[7] **Vật chứng vụ án:** Số ma túy là Heroin có khối lượng 0,4349 gam được hoàn lại sau giám định đựng trong 01 bì thư được niêm phong số 19 ngày 04 tháng 02 năm 2020, trên bì thư có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn E, cán bộ Phạm Đức F,

Nguyễn Quang A và hình dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước là ma túy mà bị cáo mua về để sử dụng dần nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang A** (tên gọi khác: *không*) phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38;50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang A **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy là Heroin có khối lượng 0,4349 gam hoàn lại sau giám định đựng trong 01 bì thư được niêm phong số 19 ngày 04 tháng 02 năm 2020, trên bì thư có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn E, cán bộ Phạm Đức F, Nguyễn Quang A và hình dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0008658; Quyền số 0174; Ký hiệu D47/2017 ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang A phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Văn Phú Vinh